

BÁO CÁO

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến nay

Số: 6120.....
ĐẾN Ngày: 20/6/2017...

Chuyển:.....**Thực** hiện Công văn số 07/BSTDALHCC ngày 20/4/2017 của Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công về việc đánh giá tình hình thực hiện chính sách pháp luật hành chính công ở tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT
VỀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY:**

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời, đầy đủ đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua triển khai thực hiện cho thấy các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành từ năm 2011 đến nay còn hiệu lực phần lớn đều có tác dụng tốt trong thực tiễn.

Tuy nhiên vẫn có một số nội dung còn vướng mắc. Những điều, khoản của văn bản còn vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện tại tỉnh được nêu tại Phụ lục I.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thời gian qua Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật và được UBND tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời đến từng từng ngành, lĩnh vực. Nhìn chung, các văn bản được triển khai thực hiện có hiệu quả tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong việc quản lý, điều hành.

Tuy nhiên vẫn có một số nội dung còn vướng mắc. Những điều, khoản của văn bản còn vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện tại tỉnh được nêu tại Phụ lục II.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, ngành ban hành.

Từ năm 2011 đến nay, các Bộ, ngành đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật và UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành triển khai đầy đủ, hiệu quả các văn bản của các Bộ, ngành.

Quá trình triển khai thực hiện cho thấy các văn bản đã phát huy tốt hiệu quả, giúp hoạt động quản lý, điều hành của địa phương được thông suốt.

Tuy nhiên vẫn có một số nội dung còn vướng mắc. Những điều, khoản của văn bản còn vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện tại tỉnh được nêu tại Phụ lục III.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Từ năm 2011 đến tháng 5/2017, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 440 văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, phù hợp so với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tính khả thi và có tác dụng tốt trong thực tiễn.

Tuy nhiên vẫn có 01/440 văn bản đã được ban hành có nội dung quy định còn vướng mắc, khó khăn là Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể trong phân cấp thẩm quyền thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển và xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên (phân cấp cho Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác này) chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ HÀNH CHÍNH CÔNG:

1. Về những nguyên tắc chung trong quản lý, điều hành

Nhìn chung khung chính sách - pháp luật hiện hành về những nguyên tắc chung trong quản lý, điều hành gồm nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa giới hành chính và theo chức năng,.... đã được các cấp có thẩm quyền quy định đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành và đảm bảo mối quan hệ liên ngành, liên vùng.

Tuy nhiên việc quản lý liên ngành trong một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế. Cụ thể như lĩnh vực an toàn thực phẩm hiện có 03 ngành quản lý, trong mỗi đợt thanh, kiểm tra về an toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành. Thế nhưng, hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định về cơ chế thành lập và hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành nên hoạt động của Đoàn kiểm tra chưa có cơ sở pháp lý vững chắc.

Do đó, kiến nghị ban hành văn bản pháp luật quy định về việc thành lập và hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

2. Về thủ tục hành chính công

Khung chính sách, pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính công đã được quy định khá đầy đủ. Các thủ tục hành chính được công bố có liên quan đến tổ chức, cá nhân được cải cách theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, giảm chi phí, rút

ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, một số thủ tục hiện nay quy định còn rườm rà, nhiều thành phần, thời gian giải quyết còn kéo dài, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản. Ngoài ra, một số quy định về thủ tục hành chính còn thiếu, gây khó khăn cho địa phương khi thực hiện, cụ thể như sau:

- Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014; Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015):

+ Chưa có quy định về thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh (các cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh phải thực hiện 02 thủ tục hành chính);

+ Chưa có quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh đối với đối tượng chợ, siêu thị (theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật An toàn thực phẩm thì Bộ Công Thương có trách nhiệm quy định điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, siêu thị) gây khó khăn trong quá trình quản lý.

Trung ương cần ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng... để các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực kinh doanh bất động sản dễ dàng tiếp cận nhất là đối với các tỉnh còn nhiều khó khăn như Sóc Trăng; quy định đầy đủ, hợp lý các thủ tục hành chính, điều kiện liên quan đến cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đối với cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh.

3. Về dịch vụ công

Khung chính sách, pháp luật hiện hành về dịch vụ công gồm dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích đã được quy định khá đầy đủ. Phương thức cung cấp dịch vụ công ngày càng hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của xã hội.

Tuy nhiên, phương thức thực hiện dịch vụ công ích quy định tại Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/3/2013 của Chính phủ về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích chưa tạo thuận lợi cho đơn vị cung cấp. Cụ thể do quy định việc đặt hàng, đấu thầu, giao kế hoạch chỉ trong 01 năm, khoảng thời gian này mang tính thời vụ, thiếu bền vững làm ảnh hưởng đến năng lực hoạt động, tính ổn định trong điều hành của đơn vị. Vì vậy, đề nghị Chính phủ bổ sung thêm thời gian thực hiện phương thức đặt hàng, đấu thầu, giao kế hoạch từ 3 đến 5 năm.

Ngoài ra, trong thực hiện cung ứng dịch vụ hành chính công theo phương thức trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định (ví dụ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020), ngành tài nguyên và môi trường của tỉnh còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc xác nhận tính pháp lý của hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ mà người dân, doanh nghiệp phải nộp khi tham gia đăng ký dịch vụ trực tuyến, quản lý hồ sơ trực tuyến sau khi hoàn thành thủ tục như thế nào. Nguyên nhân là do chưa có quy định cụ thể về cơ sở pháp lý của hồ sơ trực tuyến cũng như việc

quản lý hồ sơ trực tuyến, chưa có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan để giải quyết hồ sơ trực tuyến. Do đó, đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định rõ về tính pháp lý của hồ sơ trực tuyến, chú trọng đến tính tiện dụng và thuận lợi cho người dùng, tăng cường việc khai thác cơ sở dữ liệu cơ quan nhà nước đang quản lý và hạn chế việc chứng thực, xác thực hồ sơ.

4. Về Chính phủ điện tử

Hiện nay, Khung pháp lý về Chính phủ điện tử mặc dù đã được hình thành nhưng việc áp dụng Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 1.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành vào thực tế ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn do Khung kiến trúc hiện tại mới chỉ là mô hình tổng thể, một số tiêu chuẩn kỹ thuật cho dịch vụ chia sẻ kết nối còn chưa rõ... việc triển khai ở các địa phương còn nhiều bất cập.

Đề xuất phương hướng xây dựng Chính quyền điện tử trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu như: ban hành kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển ứng dụng công nghệ thông tin; tập trung xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử trước, hình thành nền tảng kỹ thuật công nghệ nhằm đảm bảo cho sự phát triển mở rộng các ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng công dịch vụ hành chính công; triển khai các bài toán công nghệ thông tin tập trung, liên thông dữ liệu...

5. Về kiểm soát hành chính công

Thời gian qua, khung chính sách pháp luật về kiểm soát hành chính công cả bên trong và bên ngoài hệ thống cơ quan hành chính được quy định đầy đủ và được triển khai hiệu quả trong thực tiễn thông qua các hoạt động giám sát, kiểm sát, thanh tra, kiểm tra. Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan quyền lực nhà nước. Cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới chịu sự lãnh đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Các cơ quan hành chính nhà nước chịu sự thanh tra của các cơ quan thanh tra được tổ chức ngay trong hệ thống hành chính nhà nước. Ngoài ra, cơ quan hành chính nhà nước còn chịu sự kiểm tra, giám sát từ nhiều kênh khác nhau trong xã hội: từ nhân dân với cơ sở pháp lý là các văn bản pháp luật về thanh tra nhân dân, về quy chế dân chủ ở cơ sở...; từ các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên...; từ các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình.

6. Môi quan hệ, xác định trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động hành chính công

Khung chính sách pháp luật quy định môi quan hệ, xác định trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động hành chính công đã được xây dựng tương đối đầy đủ. Pháp luật đã quy định cụ thể trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong các văn bản như: Luật Cán bộ, công chức; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Bộ luật Hình sự (Điều 285) và trách nhiệm của công dân trong việc được cung cấp thông tin đầy đủ, công việc được giải quyết nhanh chóng,...

Tuy nhiên, để quá trình hoạt động hành chính công, nhất là hoạt động thực hiện thủ tục được nhanh chóng, tránh rườm rà, chồng chéo và khó xác định trách

nhiệm đề nghị cần phải có quy định cụ thể, rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm cho từng cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất trường hợp doanh nghiệp phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ mỗi khi qua một cấp bậc xử lý. Đồng thời bổ sung Quy định về vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Những vấn đề khác

Khung chính sách pháp luật quy định về quản lý các tổ chức phi chính phủ, quyết định hành chính công, ... cũng được quy định đầy đủ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đề nghị quan tâm ban hành khung chính sách pháp luật hành chính công để điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống xã hội đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, xem xét sửa đổi và hoàn chỉnh các quy định sau đây:

- Sửa đổi, bổ sung Luật bảo vệ môi trường, Luật đa dạng sinh học.

- Sửa đổi Luật đất đai 2013 theo hướng quy định tương đối chi tiết nhằm hạn chế thấp nhất việc phải ban hành nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn như hiện nay.

- Quy định rõ trong Luật về phân cấp đầu tư kinh phí xây dựng quy hoạch sử dụng đất theo hướng: các địa phương không cân đối được ngân sách, trung ương sẽ hỗ trợ toàn bộ; có như vậy tỉnh mới triển khai công tác quy hoạch được đồng bộ và kịp thời.

- Quy định kỳ quy hoạch giữa quy hoạch cấp quốc gia và các cấp ở địa phương có chênh lệch thời gian với nhau. Vì quy định như hiện nay khi hoàn chỉnh quy hoạch cấp quốc gia xong thì quy hoạch ở địa phương đã trễ; có những kỳ quy hoạch trễ đến 02 năm do quy hoạch cấp quốc gia xây dựng xong mới phân bổ được chỉ tiêu của quy hoạch cấp dưới.

- Tăng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp để đáp ứng quá trình tích tụ, tập trung đất đai, hình thành những vùng sản xuất hàng hoá lớn trong nông nghiệp hiện nay.

- Điều 58 Luật đất đai quy định phải có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trở lên và phải có Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Đề nghị bỏ quy định này vì tất cả các công trình, dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; đồng thời quy hoạch đã được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai quy định việc thu hồi đất đối với trường hợp đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn 18 tháng liên tục;

Tuy nhiên, không quy định đối với đất ở và đất nuôi trồng thủy sản, thực tế 02 loại đất này khi người sử dụng đất được giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất nhưng bỏ đất thời gian dài không sử dụng gây lãng phí đất đai. Đề nghị bổ sung quy định đối với 02 loại đất nêu trên vào Luật đất đai.

- Đề nghị sửa đổi các Điều 27, 34, 55, 62, 69 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 theo hướng tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã loại II và loại III.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét hoàn thiện những quy định sau đây do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện và góp phần nâng cao giá trị pháp lý, hiệu lực, hiệu quả của các văn bản sau khi được ban hành:

- Đề nghị Chính phủ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương ban hành văn bản thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ; trong đó quy định quy trình, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ để địa phương dễ thực hiện.

- Đề nghị sửa đổi Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ theo hướng không phân biệt công chức và cán bộ; xem xét cho công chức cấp xã hưởng phụ cấp phân loại xã hoặc bỏ phụ cấp phân loại xã đối với cán bộ để tạo sự công bằng; đồng thời, xem xét thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách giống nhau hoặc sắp xếp các chức danh không chuyên trách trở thành chức danh công chức cấp xã một cách phù hợp để ở cấp xã sẽ không còn những người hoạt động không chuyên trách (giảm số lượng chung). Thực hiện khoán biên chế, kinh phí hoạt động cho cấp xã trên cơ sở vị trí việc làm theo các chức danh quy định. Tăng thêm 01 chức danh hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những nơi có quy mô dân số nhiều gấp 1,5 quy định trở lên hoặc cao hơn quy định và có tỷ lệ dân tộc Khmer trên 70% mà không chia tách ấp, khóm; đồng thời, tăng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm bởi vì ấp, khóm là nơi cuối cùng triển khai chủ trương, chính sách ra dân và phản ánh ngược lại tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đến chính quyền các cấp.

- Đề nghị sửa đổi Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng các đề tài, sáng kiến chỉ áp dụng để xét mức độ phân loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tương tự như phân loại công chức).

- Hướng dẫn về việc lập thủ tục về môi trường đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2015 đến nay theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Quy định điều kiện của cá nhân có thể làm người đại diện cộng đồng dân cư và cách thức tiến hành phiên họp cộng đồng dân cư để chọn cá nhân làm đại diện tại số Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục xác nhận, điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường để triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ; hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thu gom, lưu giữ và vận chuyển sản phẩm thải bỏ; tổ chức hướng dẫn và quản lý việc thực hiện tại Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng chính phủ.

- Ban hành nghị định hướng dẫn tổng hợp thi hành Luật Đất đai; trường hợp có điều chỉnh, bổ sung thì ban hành nghị định thay thế nghị định hiện đang có hiệu lực, hạn chế ban hành nhiều nghị định nhất là các nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định trước đó.

- Nâng mức chế tài đối với những tổ chức, cá nhân khi vi phạm các nguyên tắc trong quản lý nhà nước.

- Hướng dẫn cách xác định “trung tâm cụm xã” làm căn cứ cấp phép xây dựng.

- Hướng dẫn quy trình, hướng dẫn đặt tên đường xã.

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án; khi chuyển mục đích sử dụng đất, hầu hết chỉ được lựa chọn 02 hình thức thuê đất trả tiền thuê hàng năm hoặc thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Đề nghị điều chỉnh theo hướng cho tổ chức được lựa chọn thêm hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất nhằm tạo thuận lợi, phát huy tối đa quyền của người sử dụng đất cũng như khuyến khích đầu tư.

3. Đối với các Bộ, ngành

Đề nghị các Bộ, ngành sớm khắc phục tình trạng không đồng bộ trong việc hướng dẫn các quy định của Chính phủ giao, đồng thời nghiên cứu điều chỉnh hợp lý những nội dung sau đây theo đề xuất của địa phương:

- Đề nghị Bộ Nội vụ hỗ trợ các địa phương áp dụng phần mềm tổ chức tuyển dụng công chức trên máy tính, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khách quan, công bằng trong các kỳ tuyển dụng.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xem xét, điều chỉnh lại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BDGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho phù hợp với quy định về đội ngũ giáo viên ở các trường phổ thông công lập.

- Quy định cụ thể giá đất sau khi đấu giá lần 01 không thành, căn cứ vào điều kiện thực tế giao UBND cấp tỉnh quy định giảm theo tỷ lệ % không cần phải xác định lại thủ tục ban đầu theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 02/2015/TT-BTC vừa mất thời gian, tốn kém kinh phí.

- Quy định giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp là giá đất trong bảng giá đất, không cần xác định giá đất cụ thể; lý do khi thu hồi đất nông nghiệp ngoài được bồi thường còn được hỗ trợ không quá 05 lần giá đất trong bảng giá đất, việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường là không cần thiết.

- Đề nghị Bộ Nội vụ quy định cụ thể, rõ ràng hơn trong Thông tư số 13/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ về mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có trình độ cao đẳng chuyên ngành khác. Đồng thời phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương ban hành văn bản thay thế Quyết định Số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ cấp xã do quy định trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ không còn phù hợp với mặt bằng dân trí của các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long trong thời điểm hiện nay.

- Đối với Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ:

+ Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 7 theo hướng tăng quy định về quy mô số hộ gia đình khi thành lập thôn mới, tổ dân phố mới để hạn chế việc xin chia tách.

+ Đề nghị bổ sung Điều 11: “Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố hoặc người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố lân cận, với điều kiện người này và gia đình phải gương mẫu trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, người dân tại thôn, tổ dân phố nơi dự kiến giới thiệu ứng cử biết rõ quá trình lịch sử, chính trị của người này và lãnh đạo cấp xã chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình”.

- Đối với Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ đề nghị sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện xếp lương đối với ngạch nhân viên, mã số 01.005.

- Quy định thời gian cụ thể cho chủ dự án nộp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận hoàn thành khi cơ quan kiểm tra có văn bản đề nghị Chủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư số 26/2015/TT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình mang ra ngoài phạm vi công trình sử dụng cho mục đích khác như: san lấp mặt bằng, sản xuất gạch... đối với khu vực không có quy hoạch để khai thác đất; có hướng dẫn cụ thể việc thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Sớm có văn bản thống nhất giữa ngành tài nguyên và môi trường, xây dựng, tài chính, ngân hàng, tín dụng trong việc xử lý các trường hợp thu hồi đất; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có liên quan đến giấy chứng nhận QSD đất còn thế chấp tại ngân hàng; thủ tục đăng ký thế chấp tài sản, thẩm định năng lực tài chính. Thống nhất một phần mềm quản lý từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý đất đai. Quy định phân loại đất và ký hiệu loại đất ổn định không thay đổi; trường hợp thay đổi loại đất, ký hiệu loại đất phải ban hành phần mềm chuyên ngành để chuyển đổi hệ thống hồ sơ địa chính đang lưu trữ. Xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT và 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện công tác quản lý đất đai.

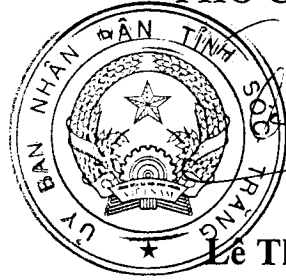
- Kiến nghị Bộ Xây dựng xây dựng một cổng website dùng chung cho các thủ tục hành chính của ngành xây dựng phục vụ việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách pháp luật hành chính công từ năm 2011 đến nay của UBND tỉnh Sóc Trăng gửi Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: TH, HC. *lpt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trí



PHỤ LỤC I

**BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA QUỐC HỘI, UBTVOH CÒN CÓ QUY ĐỊNH KHÓ THỰC HIỆN,
GÂY MÂU THUẬN, CHÔNG CHÉO, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN**

(Kèm theo Báo cáo số **118** /BC-UBND ngày **20** tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
1	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 - Luật Nhà ở năm 2014 - Luật Đất đai 2013 - Luật Đầu tư 	<p>Điều kiện để doanh nghiệp được công nhận làm chủ đầu tư dự án, phê duyệt dự án nhà ở</p>	<p>Còn mâu thuẫn giữa Luật Xây dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014 với Điều 58 Luật Đất đai 2013 và Điều 14, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p>	<p>Bộ Xây dựng phối hợp cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thống nhất nội dung này</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Điều 32 Luật Đầu tư 2014 quy định dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thuộc diện cấp quyết định chủ đầu tư của UBND tỉnh. - Điều 33 Luật Đầu tư quy định thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư là 35 ngày <p>Trong trường hợp dự án có sử dụng đất lúa thì thời gian cấp theo quy định của Luật Đầu tư là không đảm bảo</p>	<p>Theo Điều 58 Luật Đất đai 2013 quy định đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 58 Luật Đất đai 2013 nhằm đảm bảo thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với trường hợp dự án có sử dụng đất lúa</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai và Điều 110 	<p>Điều 118 Luật Đất đai “Sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại Điều 110 của Luật này”. Trong khi đó, tại Điều 110 quy định “Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 110, cần nêu rõ trường hợp “Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê” để áp dụng cho Điều 118. - Tại điểm b khoản 2 Điều 118, cần nêu rõ “Sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê quy định tại Điều 110 của Luật này”



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
		<p>Tại Khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai quy định điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư như sau: “a. Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên; b. Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác”.</p> <p>Tại điểm d khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư quy định Hồ sơ dự án đầu tư gồm: “Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư”.</p>	<p>Luật Đất đai quy định điều kiện về năng lực tài chính để đảm bảo sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư bao gồm 2 điều kiện: Đảm bảo vốn chủ sở hữu và khả năng huy động vốn theo quy định tại khoản 2 điều 14 Luật Đất đai; trong khi Luật Đầu tư chỉ quy định một trong các tài liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.</p> <p>Ngoài ra, theo Mẫu Đề xuất dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư có nội dung Nguồn vốn đầu tư bao gồm các nội dung: Vốn góp, Vốn huy động và Vốn khác. Không đề cập đến vốn chủ sở hữu (vốn tự có). Vì vậy, doanh nghiệp không phân biệt được vốn góp và vốn chủ sở hữu (vốn tự có) có khác nhau hay không, dẫn đến tình trạng kê khai vốn góp chênh lệch so với Vn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính và không áp dụng được quy định về vốn chủ sở hữu theo quy định của Luật Đất đai.</p>	

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
		<p>Theo quy định của Luật Đất đai 2013 (Điều 117 và 118), việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế thông qua đấu giá, không có hình thức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất.</p>	<p>- Ngoài đấu giá, kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án có sử dụng đất là căn cứ để lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến vướng mắc trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất, lập danh mục dự án thu hồi đất, thiếu căn cứ khi làm thủ tục giao đất, cho thuê đất theo kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án có sử dụng đất.</p>	<p>- Đề xuất bổ sung: xem xét đưa vào nội dung “Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án” để có đủ căn cứ khi làm thủ tục đầu tư về đất đai.</p>
		<p>Khoản 3, Điều 191, Luật Đất đai: Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa.</p>	<p>Nếu Luật Đất đai quy định như vậy thì trong trường hợp cha mẹ là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp muốn tặng cho con là người làm ngành nghề khác, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì con không được nhận, ví dụ như cán bộ, công chức</p>	<p>Cho phép các đối tượng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp và quyền sử dụng đất lúa</p>
		<p>Điều 193, Luật Đất đai: Điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.</p>	<p>Luật Đất đai quy định phải có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp. Trong khi Luật Nhà ở quy định phải có đất mới được lập quy hoạch và lập dự án xây dựng nhà ở gây khó khăn cho doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước.</p>	<p>Chỉnh sửa Luật nhà ở cho phù hợp với Luật đất đai (Phải có dự án quy hoạch khu nhà ở trước, mới được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy hoạch để thực hiện dự án).</p>



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
		<p>Tại khoản 3, Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014, thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện cấp phép xây dựng địa phương còn lúng túng xác định “trung tâm cụm xã” làm căn cứ cấp phép xây dựng.</p>	<p>Hướng dẫn cách xác định “trung tâm cụm xã” làm căn cứ cấp phép xây dựng.</p>
		<p>- Theo Luật Đầu tư các dự án có cho thuê đất, giao đất hoặc có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và cơ quan trình là Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>- Theo Luật Nhà ở, dự án xây dựng nhà ở không thuộc diện cấp chủ trương đầu tư của UBND tỉnh theo Luật Đầu tư thì Sở Xây dựng trình UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế có dự án xây dựng nhà ở trong đó tổng diện tích xây dựng nhà ở bao gồm cả hai loại đất (một phần đất lúa và một phần đất của chủ đầu tư đã chuyển mục đích thực hiện nhà ở rồi) nên thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh do cả hai cơ quan trình (Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch và Đầu tư). Dự án trong trường hợp này cả hai Luật Đầu tư và Luật Nhà ở không quy định cơ quan nào trình UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư nên phải xin ý kiến các sở ngành cũng như hướng dẫn cấp trên làm kéo dài thời gian xử lý cho chủ đầu tư</p>	<p>Luật Đầu tư và Luật Nhà ở không quy định dự án bao gồm cả hai loại đất (một phần đất lúa và một phần đất của chủ đầu tư đã chuyển mục đích thực hiện nhà ở rồi) cơ quan nào trình cấp quyết định chủ trương đầu tư</p>	<p>Bổ sung quy định cơ quan nào thẩm định trình cấp quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp dự án bao gồm cả hai loại đất (một phần đất lúa và một phần đất của chủ đầu tư đã chuyển mục đích thực hiện nhà ở rồi)</p>

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
2	Luật Đầu tư công	<p>- Những qui định mốc thời gian về ngày, tháng trong việc lập và giao kế hoạch vốn.</p> <p>- Lộ trình thực hiện qui định trong Luật</p>	Việc triển khai thực hiện hằng năm phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn của Trung ương. Địa phương khó chủ động về mốc thời gian này.	
3	Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008	<p>Theo quy định tại Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004 (Mục 2 Chương IV), các khu bảo tồn được thành lập và sử dụng loại đất rừng đặc dụng.</p> <p>Luật Đa dạng sinh học không có Quy định về vai trò của cộng đồng và vấn đề xã hội hóa trong thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học.</p>	Trong Luật Đa dạng sinh học, các tiêu chí xác định các khu bảo tồn dựa trên mức độ quan trọng của khu vực đó đến hệ sinh thái và sinh vật cũng như các giá trị về khoa học, giáo dục hoặc du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nhưng không có tiêu chí quy định về loại đất sử dụng	<p>Quốc hội quy định rõ tiêu chí quy định về loại đất sử dụng.</p> <p>Bổ sung Quy định về vai trò của cộng đồng và vấn đề xã hội hóa trong thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học.</p>
4	Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014	Quy định thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn chuẩn bị dự án, tuy nhiên không nói rõ thời điểm chuẩn bị dự án	Thực tế có một số trường hợp đã giải phóng mặt bằng hoặc xây dựng một phần mới thực hiện đánh giá tác động môi trường	Quy định rõ thời điểm chuẩn bị dự án.
		Luật chưa quy định thời hạn để chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định thông qua (với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung gửi về cơ quan thẩm định đề nghị phê duyệt)		Bổ sung quy định thời hạn để chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định thông qua (với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung gửi về cơ quan thẩm định đề nghị phê duyệt)



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
		<p>Điểm d, khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường quy định “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng”.</p>	Tuy nhiên tại các Điều 95, 96, 97 của Luật Xây dựng không yêu cầu Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường trong hồ sơ xin cấp Điều chỉnh Giấy phép Xây dựng.	Quốc hội điều chỉnh cho phù hợp
		<p>Điểm a, khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư”</p>	Tuy nhiên hồ sơ, trình tự, thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư quy định tại các Điều 33, 34, 35 của Luật Đầu tư không yêu cầu Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Quốc hội điều chỉnh cho phù hợp
5	Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011	Điều 46, Điều 47, Điều 48 quy định đối với việc xử lý hành vi vi phạm của người giải quyết tố cáo, người có trách nhiệm chấp hành quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, người tố cáo và những người khác có liên quan.	Chưa có quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tố cáo.	Quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tố cáo
6	Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012	Về tạm giữ tang vật, tại Khoản 3, Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ).	Thực tế áp dụng thì thời gian quy định như vậy là quá ít khi thực hiện các bước thành lập Hội đồng định giá tang vật.	Quy định hợp lý thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
7	Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013	Tại Khoản 6 Điều 8 Luật Tiếp công dân quy định cán bộ tiếp công dân có quyền yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trường hợp cần thiết lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.	Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể xử lý các trường hợp người vi phạm nội quy tiếp công dân	Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể xử lý các trường hợp người vi phạm nội quy tiếp công dân
8	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	Điểm d, Khoản 2, Điều 32 quy định việc thẩm định quyết toán năm đối với quỹ bảo hiểm y tế và thanh toán số kinh phí chưa sử dụng hết (nếu có) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm sau.	Những trường hợp vượt quỹ phải đến cuối năm sau mới được Bảo hiểm y tế thanh toán nên các cơ sở KBCB không có kinh phí để thanh toán tiền thuốc cho các công ty	Nên quy định trước ngày 01/7 năm sau
		Điểm a, Khoản 3, Điều 35	Toàn bộ kinh phí kết dư Bảo hiểm y tế dành mua Bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, không đầu tư cho các cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế	Nên quy định tỷ lệ nhất định trong các nội dung sử dụng nguồn quỹ kết dư.



PHỤ LỤC II

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH KHÓ THỰC HIỆN, GÂY MÂU THUẬN, CHỖNG CHÉO, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN

(Kèm theo Báo cáo số 118 /BC-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
1	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016	<ul style="list-style-type: none">- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định hiện hành (Khoản 3, Điều 13).- Lựa chọn, ký hợp đồng làm đại lý cho 03 thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi đáp ứng đủ Điều kiện quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP (Khoản 1, Điều 22).- Lựa chọn, ký hợp đồng làm đại lý cho 01 tổng đại lý hoặc 03 thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi đáp ứng đủ Điều kiện quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP (Khoản 1, Điều 23).	<ul style="list-style-type: none">- Quy định đào tạo về an toàn còn chung chung, chưa quy định cụ thể nên khi tổ chức đào tạo gặp khó khăn.- Hạn chế về số lượng nhân hiệu kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">- Quy định cụ thể nội dung đào tạo về an toàn.- Bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 22 và Khoản 1 Điều 23
2	Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị	Tại Điều 36, trường hợp cấp giấy phép quy hoạch.	Chủ đầu tư trong trường hợp xin giấy phép quy hoạch đối với công trình cấp nhỏ là rất mất thời gian và không cần thiết vì khi công trình xin phép xây dựng nằm trên trục đường đô thị đã ổn định theo quy hoạch hiện trạng thì đã có cơ sở, nên áp dụng cấp giấy phép xây dựng cho các trường hợp theo Điều 36 (đối với trường hợp là cấp công trình có quy mô lớn có ảnh hưởng đến cộng đồng, cảnh quan...)	



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
3	Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng	Tại Khoản 2, Điều 28, trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân	Nghị định quy định chủ đầu tư lập và báo cáo Sở Xây dựng trình UBND tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng. Điều này cần phân rõ quyền hạn và trách nhiệm cho Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.	
4	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	Tại Khoản 3, Điều 6 về ưu đãi đối với đấu thầu trong nước	Nghị định này quy định đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng chỉ cho phép là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ là không phù hợp vì sẽ không còn cạnh tranh trong đấu thầu.	
5	Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	Chưa có điều khoản nào quy định, đề xuất bổ sung thêm	Chưa có sự nhất quán trong khung chính sách quốc gia giữa đối tượng thu tiền dịch vụ thoát nước (Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014) và đối tượng thu phí bảo vệ môi trường (Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016): phát sinh trường hợp hộ xả thải vào hệ thống thoát nước phải đóng phí thoát nước, trong khi hộ kê cận xả thải ra môi trường đóng phí bảo vệ môi trường. Hiện nay, phí bảo vệ môi trường không thể vượt quá 10% giá bán nước sạch (thấp hơn giá DVTN) dẫn đến việc không khuyến khích người gây ô nhiễm đầu nối vào hệ thống thoát nước.	Cần có chế tài xử lý đối với trường hợp hộ dân không đầu nối vào hệ thống thoát nước nằm trong phạm vi có hệ thống thoát nước (Trừ những trường hợp được miễn trừ đầu nối tại Điều 35 Nghị định số 80)



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
6	Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	Khoản 2 và 3 Điều 4	<p>Cụ thể giá dịch vụ thoát nước đang được triển khai thu trên địa bàn thành phố Sóc Trăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải thì đối tượng trả tiền dịch vụ thoát nước là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có xả thải vào hệ thống thoát nước. - Theo khoản 2 Điều 4 qui định: “Trường hợp tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải thì không phải nộp phí BVMT đối với nước thải. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước là người nộp phí BVMT đối với nước thải đã tiếp nhận và xả ra môi trường”. - Theo qui định như trên, khi xây dựng giá DVTN, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp cho Nhà máy xử lý nước thải phải được tính vào Tổng chi phí vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước. Vậy nên, các hộ thoát nước vừa nộp tiền DVTN đồng thời phải chịu cả phí bảo vệ môi trường do đã bao gồm trong giá DVTN. 	

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
7	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Về Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết: Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định kể từ ngày 1/4/2015 phải lập đề án BVMT đối với những cơ sở đi vào vận hành chính thức trước ngày 1/4/2015. Điều 19, Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm và thời gian xác nhận Kế hoạch BVMT.	Đối với những cơ sở đi vào vận hành chính thức sau ngày 1/4/2015 thì không có quy định thủ tục môi trường phải lập. Tuy nhiên Nghị định 18/2015/NĐ-CP cũng như Thông tư 27/2015/TT-BTNMT không quy định rõ quy trình xác nhận Kế hoạch BVMT như: kiểm tra để xác nhận như thế nào, có cần thành lập đoàn kiểm tra không? Thành phần và số lượng đoàn, biểu mẫu biên bản kiểm tra...	Hướng dẫn về việc lập thủ tục về môi trường đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2015 đến nay.
8	Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường	Điều 50 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP quy định: Cộng đồng dân cư có thể lựa chọn tổ chức hoặc cá nhân làm người đại diện cộng đồng dân cư thông qua cuộc họp toàn thể hoặc đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư	Tuy nhiên không quy định rõ điều kiện của cá nhân có thể làm người đại diện cộng đồng dân cư và cách thức tiến hành phiên họp cộng đồng dân cư để chọn cá nhân làm đại diện.	Quy định điều kiện của cá nhân có thể làm người đại diện cộng đồng dân cư và cách thức tiến hành phiên họp cộng đồng dân cư để chọn cá nhân làm đại diện.
9	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.	Tại khoản 5 Điều 12 quy định “Chủ cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường”. Tại khoản 1 Điều 33 quy định “Chủ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường lập hồ sơ đăng ký để xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường”.	Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành quy định về Trình tự, thủ tục xác nhận, điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường.	Ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục xác nhận, điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường để triển khai thực hiện theo quy định.

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
10	Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm bãi bỏ.	Thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.	Chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.	Ban hành văn bản Hướng dẫn thực hiện Quyết định này và quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thu gom, lưu giữ và vận chuyển sản phẩm thải bỏ; tổ chức hướng dẫn và quản lý việc thực hiện.
11	Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính	Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định "Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần".	Trong thực tế người có thẩm quyền đã lập biên bản vi phạm hành chính, chưa ra quyết định xử phạt nhưng sau khi kiểm tra phát hiện hình thức và nội dung biên bản không phù hợp. Nếu lập biên bản lại thì không phù hợp với quy định, nếu vẫn xử phạt thì biên bản vi phạm đã lập sai, xử lý thế nào.	
12	Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	Tại Khoản 3 Điều 4 chưa quy định rõ "cùng một thời điểm" nên chưa thống nhất trong áp dụng xử lý vi phạm hành chính		
13	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP về hoạt động đo đạc và bản đồ	Tại Điều 10 danh mục các hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ phải có giấy phép không có hoạt động Trích đo địa chính thửa đất	Như vậy quản lý việc này chưa rõ ràng	

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
14	Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014	Theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 (Khoản b, Mục 2, Điều 7, Chương 3) và Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (Điểm 1.2.3 Phụ lục 1) quy định "Đất rừng đặc dụng là đất sử dụng vào mục đích nghiên cứu, thí nghiệm khoa học, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, vườn rừng quốc gia, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường sinh thái theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng".	Khó khăn trong việc thành lập khu bảo tồn vừa đảm bảo các tiêu chí xác định khu bảo tồn vừa là đất rừng đặc dụng do khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn đáp ứng các tiêu chí xác định khu bảo tồn nhưng không phải là đất rừng đặc dụng.	
15	- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Khó khăn trong thuyết minh tính hiệu quả giữa việc thuê dịch vụ với đầu tư trọn gói; Xác định giá dịch vụ, ứng dụng CNTT cần thuê; Nếu sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để thuê dịch vụ, ứng dụng CNTT vì thời gian kéo dài và chi trả nhiều lần nên gặp rất nhiều khó khăn trong thanh quyết toán.		Quy định rõ, cụ thể hơn hoặc phải có thêm các cơ chế, chính sách, quy định phù hợp với địa phương, thống nhất, đồng bộ...
16	Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khoản 7, Điều 12 quy định:..."tổng thời gian làm ngoài giờ không quá 200 giờ theo quy định của Bộ luật Lao động"	Theo quy định này thì người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ mỗi ngày chỉ được phép làm thêm có 33 phút. Điều này hoàn toàn không phù hợp với thực tế.	Bỏ nội dung quy định 200 giờ của khoản này
		Điều 36: Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Chưa có văn bản nào quy định kính thuốc là kính gì nên khó quy định các cơ sở kinh doanh mắt kính phải đăng ký cấp Giấy phép hoạt động	Bổ sung giải thích từ ngữ đối với "Kính thuốc"



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
17	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.	Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định: “Mức ký quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án đầu tư quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ...”. Quy định này chỉ áp dụng được đối với dự án thuộc diện cấp chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, không áp dụng được đối với dự án không thuộc diện cấp quyết định chủ trương đầu tư (dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê hàng năm) hoặc dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư (dự án đầu tư trong nước), do vậy các dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đầu tư/chủ trương đầu tư không có cơ sở để xác định mức ký quỹ	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP không quy định ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm	Bổ sung quy định mức ký quỹ trường hợp dự án có đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm
18	Nghị định 136/2015/NĐ-CP	Đơn vị trình quyết định chủ trương đầu tư chưa được xác định cụ thể	Nội dung qui định theo các Điều khoản và nội dung trong các biểu mẫu còn vài chỗ chưa rõ ràng	
19	- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng - Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng	Khoản 3 và 4 Điều 32 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: “3. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thi công xây dựng công trình và điều chỉnh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng	Khoản 3 và 4 Điều 32 Nghị định 59/2015/NĐ –CP và khoản 3 Điều 39 chưa thống nhất nhau: - Theo Nghị định số 59, Chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng không được làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án. - Theo Nghị định số 37, Trường	Chủ đầu tư được quyền xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng không được làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án. Trường hợp xét thấy tiến độ tổng thể của dự án bị kéo dài thì

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
		<p>không được làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án.</p> <p>4. Trường hợp xét thấy tiến độ tổng thể của dự án bị kéo dài thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định điều chỉnh tiến độ tổng thể của dự án”.</p> <p>Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.</p> <p>“3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.”</p>	<p>hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.</p>	<p>chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.</p>
20	<p>Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ quy định về Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Điều 17, Chương 5 thiếu phân hướng dẫn quy trình, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ.</p>	<p>Địa phương khó khăn trong việc xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã.</p>	<p>Hướng dẫn quy trình, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ</p>
21	<p>Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ,</p>		<p>Quy định số lượng người chưa phù hợp; chế độ, chính sách còn bất cập.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ theo hướng không phân</p>



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
	<p>chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</p>			<p>biệt công chức và cán bộ; xem xét cho công chức cấp xã hưởng phụ cấp phân loại xã hoặc bỏ phụ cấp phân loại xã đối với cán bộ để tạo sự công bằng; đồng thời, xem xét thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách giống nhau hoặc sắp xếp các chức danh không chuyên trách trở thành chức danh công chức cấp xã một cách phù hợp để ở cấp xã sẽ không còn những người hoạt động không chuyên trách (giảm số lượng chung). Thực hiện khoán biên chế, kinh phí hoạt động cho cấp xã trên cơ sở vị trí việc làm theo các chức danh quy định. Tăng thêm 01 chức danh hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những nơi có quy mô dân số nhiều gấp 1,5 quy định trở lên hoặc cao hơn quy định và có tỷ lệ dân tộc Khmer trên 70%</p>

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
				<p>mà không chia tách ấp, khóm; đồng thời, tăng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm bởi vì ấp, khóm là nơi cuối cùng triển khai chủ trương, chính sách ra dân và phản ánh ngược lại tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đến chính quyền các cấp.</p>
22	<p>Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức</p>	<p>Điều 25 quy định tiêu chí phân loại đánh giá viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</p>	<p>Quy định tiêu chí về đề tài, đề án, sáng kiến hằng năm để xem xét mức độ phân loại viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên dẫn đến tình trạng quá tải về đề tài, đề án, sáng kiến (đội ngũ viên chức của toàn tỉnh Sóc Trăng khoảng gần 24 nghìn viên chức). Trong đó, kéo theo tình trạng trùng lặp các ý tưởng, sáng kiến, mức độ hiệu quả chưa cao và chưa thật sự đáp ứng yêu cầu tại vị trí công tác. Tuy nhiên, nếu chỉ vì không đạt sáng kiến mà xếp loại viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ để đưa vào diện tinh giản hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc thì chưa hợp lý.</p>	<p>Sửa đổi Nghị định theo hướng các đề tài, sáng kiến chỉ áp dụng để xét mức độ phân loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tương tự như phân loại công chức)</p>
23	<p>Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>Khoản 3 điều 25</p>	<p>Chưa hướng dẫn cụ thể</p>	<p>Hướng dẫn cụ thể</p>



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
	16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chức thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch			
24	Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu biên bản số 01 và quyết định số 02 - Đoạn 1, Khoản 2, Điều 10 - Chưa quy định mẫu quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế, quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sai sót 	Chưa thống nhất về nội dung	Sửa đổi, bổ sung
25	Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Về đặt tên hoặc số hiệu đường bộ chưa có quy định về quy trình, hướng dẫn đặt tên đường xã nên địa phương gặp nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện. - Về giới hạn hành lang an toàn đường bộ quy định ngoài đô thị theo từng cấp đường. Thực tế, do địa bàn rộng và thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng ngoài đô thị. Do vậy, địa phương rất lúng túng trong việc xác định hành vi vi phạm (xây dựng nhà không phép hay là vi phạm hành lang đường bộ). Thực tế là xảy ra 02 trường hợp: - Thứ nhất, nếu xử lý vi phạm xây dựng nhà không phép thì trường hợp này được miễn cấp 	

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
			<p>phép xây dựng (theo Luật Xây dựng).</p> <p>- Thứ hai, nếu xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ thì cũng khó khăn, do Nhà nước chưa thu hồi đất trong phạm vi hành lang đường bộ.</p>	

SỞC TP



PHỤ LỤC III

BẢN QUYỀN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA BỘ NGÀNH CÒN CÓ QUY ĐỊNH KHÓ THỰC HIỆN, GÂY MÂU THUÃN, CHÔNG CHÉO, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN

Báo cáo số 118 /BC-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
1	Thông tư số 03/2016/TT-BCT, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG	Trường hợp trạm nạp đã hết hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp hoặc không đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối sẽ không cấp được giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai gây khó khăn cho trạm nạp.	
2	Thông tư số 36/2014/TT-BCT, quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.	quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất đối với hóa chất công nghiệp nguy hiểm	chưa quy định danh mục hóa chất công nghiệp nguy hiểm	Ban hành danh hóa chất công nghiệp nguy hiểm
3	Thông tư số 41/2011/TT-BCT, quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.	Quy định trách nhiệm của Sở Công Thương Phê duyệt báo cáo đánh giá rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp các cơ sở tồn chứa LPG, trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào ô tô, trạm cấp LPG thuộc doanh nghiệp trên địa bàn quản lý ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 50 Thông tư này	Chưa được hướng dẫn thực hiện	Bộ Công Thương có hướng dẫn thực hiện



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
4	Thông tư số 44/2012/TT-BCT, quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Quy định Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho hàng công nghiệp nguy hiểm phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Chưa quy định thủ tục xác nhận đã được huấn luyện đối với người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho hàng công nghiệp nguy hiểm.	Quy định thủ tục xác nhận đã được huấn luyện đối với người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho hàng công nghiệp nguy hiểm.
5	Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của bộ công thương	Quy định: Buôn bán hàng rong là đối tượng kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định và đối tượng buôn bán hàng rong do Bộ Công Thương quản lý	theo quy định tại Điểm c và Điểm e, Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 thì Sở Y tế có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý điều kiện kinh doanh thức ăn đường phố	
6	Thông tư số 20/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.	Chưa được hướng dẫn chi tiết về nội dung ký xác nhận của doanh nghiệp, ký xác nhận của cơ quan phê duyệt, trả hồ sơ nội dung biện pháp để doanh nghiệp làm cơ sở thực hiện, các nội dung hướng dẫn xây dựng biện pháp còn chung chung.	Gây khó khăn trong việc thẩm định cũng như hướng dẫn cho doanh nghiệp xây dựng Biện pháp.	
7	Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương	Quy định Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân xin hội thảo, giới thiệu mô hình phân bón vô cơ.	Không quy định rõ thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết nên Sở Công Thương khó khăn trong việc tiếp nhận hồ sơ và xác nhận hội thảo.	Quy định rõ thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NAO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
8	Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	Quy định lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đơn giản đã đi vào hoạt động trước ngày 01/4/2015	Đối với trường hợp các cơ sở đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2015 thì lập thủ tục như thế nào?	Hướng dẫn về việc lập thủ tục về môi trường đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2015 đến nay.
9	Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Tại Điều 17 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT chưa quy định thời gian để chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện nộp lại hồ sơ xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.	Khi có văn bản trả lời việc hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường; Chủ dự án chậm trễ trong việc chỉnh sửa nộp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường dẫn đến hồ sơ giải quyết không dứt điểm, tồn đọng kéo dài.	Quy định thời gian cụ thể cho chủ dự án nộp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận hoàn thành khi cơ quan kiểm tra có văn bản đề nghị Chủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ.
10	Thông tư số: 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường.	Tại khoản 4 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 quy định đối tượng, hình thức số liệu quan trắc môi trường, Mẫu báo cáo phức tạp, nhiều thông tin chủ cơ sở không có số liệu báo cáo, khó thực hiện theo mẫu quy định.	Hiện nay các cơ sở rất khó khăn trong việc thực hiện báo cáo quan trắc môi trường do mẫu quy định phức tạp, cơ sở không tự làm được báo cáo mà phải thuê đơn vị tư vấn, tốn chi phí trong thực hiện.	Điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng.
11	Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Theo quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016, tần suất quan trắc đối với cơ sở quy mô tương đương với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT (Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện xác nhận) là 01 lần/ 01 năm.	Theo quy định tại Phụ lục 5.6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT về cấu trúc và nội dung của Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký của UBND cấp huyện thì khung quy định kế hoạch giám sát môi trường và tần suất quan trắc.	



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
12	Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Các loại đất quy định tại thông tư	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) và đất thương mại dịch vụ (TMD) quy định chưa rõ ràng	Quy định cụ thể, rõ ràng hơn về các loại đất này
13	Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.	Điều 6: Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất	Người sử dụng đất nộp hồ sơ gồm: đơn và GCN quyền SDD; tuy nhiên hồ sơ trình UBND tỉnh thêm: Biên bản xác minh thực địa, trích lục hoặc trích đo,...	Đề nghị bổ sung thêm thành phần hồ sơ phải nộp
14	Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT quy định về bản đồ địa chính	Tại Điều 6 việc chọn tỷ lệ bản đồ không còn phù hợp với điều kiện của các tỉnh miền Tây Nam bộ Tại Điều 7 quy định về độ chính xác của bản đồ địa chính cần điều chỉnh lại cho phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện nay		
15	Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập		Bộ Tài chính chưa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Bộ Tài chính sớm có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NAO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
16	Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17/1/2014 của Bộ Y tế ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế	Điểm d, Khoản 2, Điều 4: Sử dụng thuốc không phù hợp với chỉ định đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký thuốc đã được phê duyệt	Thực tế có những thuốc đặc trị theo phác đồ điều trị nhưng nhà sản xuất không kê khai chỉ định trong hồ sơ đăng ký nên BHYT không thanh toán	Bỏ nội dung này
17	Quyết định Số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.	Khoản 3, Điều 6, Chương 2 quy định về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ quá thấp so với mặt bằng chung của các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long.	Trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ thấp dẫn đến quản lý, chỉ đạo, điều hành gặp nhiều khó khăn và không hiệu quả.	Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương ban hành văn bản thay thế Quyết định Số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ cấp xã.
18	Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Thôn, Tổ dân phố	<p>- Khoản 1, Điều 7 quy định quy mô số hộ gia đình để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.</p> <p>- Điều 11 quy định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố.</p>	<p>- Quá thấp so với thực tế ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, dẫn đến đề nghị chia tách của nhiều địa phương.</p> <p>- Khó chọn nhân sự ở những địa phương có thay đổi về địa giới hành chính.</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 7 theo hướng tăng quy định về quy mô số hộ gia đình khi thành lập thôn mới, tổ dân phố mới để hạn chế việc xin chia tách.</p> <p>- Đề nghị bổ sung Điều 11: "Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố hoặc người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố lân cận, với</p>



STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIỆN NGHỊ
				<i>điều kiện người này và gia đình phải gương mẫu trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, người dân tại thôn, tổ dân phố nơi dự kiến giới thiệu ứng cử biết rõ quá trình lịch sử, chính trị của người này và lãnh đạo cấp xã chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình”.</i>
19	Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ	Điểm a, Khoản 2, Điều 5 quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với Lưu trữ viên (hạng III) - Mã số V.01.02.02: <i>“Tốt nghiệp từ cao đẳng chuyên ngành văn thư, lưu trữ trở lên; nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành lưu trữ”</i>	Gặp khó khăn trong việc quy định mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có trình độ cao đẳng chuyên ngành khác	Đề nghị Bộ Nội vụ quy định cụ thể, rõ ràng hơn trong Thông tư số 13/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ về mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có trình độ cao đẳng chuyên ngành khác.

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NAO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
20	<p>Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức</p>	<p>Điều 10 quy định về trường hợp tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức</p>	<p>Việc tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên còn một số vướng mắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các trường hợp đã được tuyển dụng vào công chức, sau đó điều động sang vị trí việc làm viên chức, chưa đủ 60 tháng công tác theo quy định không thể thực hiện quy trình tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển. + Các trường hợp công chức cấp tỉnh, huyện được điều động về vị trí việc làm công chức cấp xã, chưa đủ thời gian công tác 60 tháng theo quy định không thể thực hiện quy trình xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên. 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều, khoản quy định thời gian ngắn hơn, cụ thể là 36 tháng (vì thời gian 36 tháng đủ để đánh giá mức độ công chức thực hiện nhiệm vụ ở vị trí được điều động).</p>

STT	TÊN, TRÍCH YẾU VĂN BẢN	QUY ĐỊNH NÀO GÂY VƯỚNG MẮC, KHÓ THỰC HIỆN	NGUYÊN NHÂN GÂY VƯỚNG MẮC	KIẾN NGHỊ
21	Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ	Mục 5.4, Điểm 1 Phần I Thông tư quy định “Những người đang làm công việc nói tại Điều 1 của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP nhưng đã được tuyển dụng vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ có hiệu lực cũng chuyển sang chế độ thực hiện hợp đồng theo hướng dẫn của Thông tư này”.	Tuy nhiên, Khoản 1 Điều 4 Nghị định 68/2000/NĐ-CP thì quy định không chuyển sang chế độ hợp đồng đối với các trường hợp đã được tuyển dụng trước khi Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ có hiệu lực trong khi đó.	Hướng dẫn, sửa đổi thống nhất một trong hai văn bản nội dung này
22	Thông tư số 08/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức	Quy định những người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ về tài chính được xem là công chức, bỏ ngõ vấn đề người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính.	Điều chỉnh, bổ sung, quy định rõ đối tượng người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn là công chức hay viên chức quản lý	
23	Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính	Chưa ban hành văn bản hướng dẫn xếp lương đối với ngạch nhân viên, mã số 01.005		Sớm ban hành văn bản hướng dẫn.
24	Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước	Phụ lục 1 về thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn các loại tài sản cố định hữu hình	Một số tài sản cố định thời gian sử dụng và tỷ lệ % năm nêu tại Phụ lục 1 chưa phù hợp	Rà soát, đánh giá và nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp nội dung này



PHỤ LỤC V
ĐÁNH GIÁ CỦA UBND TỈNH SÓC TRĂNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY
Báo cáo số 118 /BC-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	MỨC ĐỘ/KIẾN NGHỊ	NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG	DỊCH VỤ CÔNG	CHÍNH PHỦ/CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ	KIỂM SOÁT HÀNH CHÍNH CÔNG	MỐI QUAN HỆ, XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM TRONG HÀNH CHÍNH CÔNG	NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC	KIẾN NGHỊ CHUNG
1	Khung CS-PL tốt					x		x	
2	Khung CS-PL chưa tốt	x	x ⁷	x ⁸	x ⁹		x ¹⁰		
3	Đề xuất/Kiến nghị	x ¹¹	x ¹²	x ¹³	x ¹⁴		x ¹⁵		

⁷ Việc cập nhật các quy định TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của một số đơn vị chưa kịp thời, công tác rà soát TTHC còn chậm, chưa đề xuất được nhiều phương án đơn giản hóa TTHC, chưa kiểm soát tốt quy trình, tiến độ giải quyết TTHC nên còn để xảy ra tình trạng trễ hạn, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của cá nhân, tổ chức

⁸ Việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, nhất là dịch vụ công ích và sự nghiệp công của tỉnh còn hạn chế

⁹ Chậm triển khai thực hiện

¹⁰ Một số cá nhân tổ chức chưa thực hiện tốt tinh thần trách nhiệm đối với công việc, công dân trong một số trường hợp; công dân chưa làm tốt vai trò tham gia cùng nhà nước quản lý và bảo vệ môi trường

¹¹ Đề nghị ban hành các quy định theo hướng tăng mức chế tài đối với những trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm các nguyên tắc trong quản lý, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai

¹² Thực hiện tốt việc cập nhật TTHC, đảm bảo tiến độ giải quyết công việc, TTHC

¹³ Bộ ngành hướng dẫn đầy đủ, kịp thời những nội dung quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập

¹⁴ Trung ương ưu tiên ngân sách đầu tư ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử tại các tỉnh khó khăn

¹⁵ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nêu cao trách nhiệm công dân, có chế tài xử lý nghiêm trường hợp gây phương hại đến xã hội (gây ô nhiễm môi trường)